

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2025/HS-ST

Ngày: 31 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Vũ Thị Thanh Thủy.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiên Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Sinh

Bà Nguyễn Thị Khuyên

Ông Trần Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: bà Đào Hoàng Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Vì Thị P, sinh ngày 01/01/1983, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vì Văn C, sinh năm 1957 và bà Lò Thị B, sinh năm 1962; Bị cáo có chồng thứ nhất là Lò Văn H, sinh năm 1979 (đã ly hôn năm 2006), chồng thứ hai là Lò Văn T, sinh năm 1983 (đã ly hôn năm 2018), chồng thứ ba là Vì Văn X, sinh năm 1985. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án: không, tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/11/2024, bị tạm giam từ ngày 12/11/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Thị S, sinh ngày 01/01/1970, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn L, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Lò Thị L1, sinh năm 1942; bị cáo có chồng là Lò Văn X1, sinh năm 1969 (đã chết). Từ năm 2012 bị cáo chung

sống như vợ chồng với Vì Văn M1, sinh năm 1965. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1987 (đã chết), con nhỏ sinh năm 1992; tiền án: không, tiền sự: không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/11/2024, bị tạm giam từ ngày 12/11/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vì Thị P:* Bà Lê Thị X2, Luật sư thuộc Văn phòng L2, Đoàn luật sư tỉnh Đ, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị S:* Ông Trịnh Ngọc M, Luật sư thuộc Văn phòng L3, Đoàn luật sư tỉnh Đ, có mặt tại phiên tòa.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Vì Văn M1, sinh năm 1965; Địa chỉ: Bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2024, Vì Thị P đi xe khách xuống Hà Nội để làm thuê, trên đường đi, xe khách dừng để ăn cơm, tại quán cơm P quen một người đàn ông giới thiệu tên là N nhà ở Phú Thọ, cả hai cho nhau số điện thoại. Khoảng 12 giờ ngày 05/11/2024, N gọi điện thoại cho Vì Thị P hỏi mua 04 cây Heroine, giá 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng)/01 cây, tổng 04 cây là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng), P hẹn lúc nào tìm được H1 sẽ báo lại cho N. Khoảng 14 giờ cùng ngày P gọi điện thoại cho Lò Thị S hỏi mua H1, Sinh thông báo có 02 cây Heroine, giá là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng)/01 cây, tổng 2 cây là 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng), P hẹn S sáng ngày 06/11/2024 mang 02 cây Heroine sang nhà P bán cho P. Nguồn gốc 02 cây Heroine: S mua vào ngày 05/11/2024 của một người đàn ông, giới thiệu nhà ở xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, với giá 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) một cây, S mua của người đàn ông 2 cây Heroine, giá 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng), S chưa trả tiền H1 cho người đàn ông. Mua được H1, S mang về cất giấu tại gốc cây chuối cách nhà S khoảng 50 mét, mục đích để ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Ngày 05/11/2024 P mua hai cây Heroine của một người là Lò Thị P1, sinh năm 1978, trú tại bản N, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Ngày 06/11/2024, P nhận được 02 cây Heroine, khối lượng 72,2 gam được gói trong túi nilon màu trắng do S đi xe máy mang đến nhà và 02 cây Heroine, có khối lượng 72,6 gam được gói trong túi nilon màu hồng do P1 mang đến nhà cho S. P hẹn S và P1 lúc nào bán xong ma túy sẽ mang tiền trả cho S và P1, S và P1 nhất trí đi về.

Mua được ma túy P gọi điện thoại cho N thông báo đã mua được 04 cây Heroine, N bảo P mang 04 cây Heroine gửi xe khách chạy tuyến Điện Biên - Tuyên Quang đi qua địa phận tỉnh Phú Thọ, và gửi số điện thoại nhà xe để N sẽ chủ động nhận Heroine, lúc nào nhận được Heroine N sẽ chuyển tiền vào tài khoản trả cho P, P nhất trí. Sau đó P dùng băng dính màu đen quấn xung quanh

02 gói nilon màu trắng và màu hồng chứa 04 cây Heroine lại với nhau, dùng 01 mảnh bìa caton gấp đôi lại cho tất cả 04 cây Heroine vào bên trong rồi lấy băng dính màu đen quấn xung quanh mảnh bìa caton, cho mảnh bìa caton chứa Heroine vào lót dưới đáy một sọt nhựa màu đen, buộc sọt nhựa vào sau xe máy AIRBLADE, biển kiểm soát 27B1 - 146.61, rồi P điều khiển xe máy chở sọt nhựa có chứa Heroine đi gửi xe khách cho N. Hồi 15 giờ 15 phút ngày 06/11/2025, Vì Thị P đi đến khu vực tổ dân phố A, phường T, thành Đ, tỉnh Điện Biên, thì bị tổ Công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với các lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong sọt nhựa của Vì Thị Phong 04 cây Heroine, có tổng khối lượng 144,8 gam. Ngay sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên đã tiến hành xác minh, triệu tập, giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Thị S.

Bị cáo Vì Thị P phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng 144,8 gam Heroine; Bị cáo Lò Thị S phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng 72,2 gam Heroine

Tại bản Kết luận giám định số 1763/KL-KTHS ngày 18/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đ kết luận:

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Vì Thị Phong là 144,8 gam.*
- *02 (hai) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vì Thị P là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine)*

Bản Cáo trạng số 23/CT-VKSĐB-P1 ngày 12/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố Vì Thị P đề xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Truy tố Lò Thị S đề xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vì Thị P, Lò Thị S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vì Thị P mức án 20 năm tù;

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Thị S mức án từ 16 năm đến 17 năm tù;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vì Thị P, Lò Thị S.

* Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- Tịch thu tiêu hủy: 142,1 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định; 01 đoạn dây chun màu đen dài khoảng 3m; 01 sọt nhựa màu đen hình hộp

chữ nhật kích thước khoảng 50x40x20cm; 01 Giấy đăng ý xe mô tô, xe máy số 067105, biển số xe đăng ký 27B1-146.61 mang tên Vì Thị P.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, màu xanh nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, thu giữ của Vì Thị P.

+ 01 xe máy, loại xe hai bánh 50- 175cm³, dung tích xi lanh 108cm³, nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE màu sơn vàng, bạc, đen mang biển kiểm soát 27B1-146.61. Số khung: RLHJF2706BY705197, số máy JF27E-1497367, sản xuất năm 2012. Trong cốp xe không có gì, xe đã cũ qua sử dụng, có chìa khóa, thu giữ của Vì Thị P.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng, số IMEI: 866654066668614, 866654066668606. Số điện thoại: 0904893074 (sim 1), 0848447124 (sim 2) đã qua sử dụng thu giữ của Lò Thị S.

+ ½ trị giá chiếc xe máy, loại xe hai bánh 50- 175cm³, dung tích xi lanh 124cm³, số chỗ ngồi 2, nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE màu xanh, bạc, đen, biển số 27B1- 419.58. Số khung: RLHJF6304FZ330293, số máy JF63E-1330314, sản xuất năm 2016. Trong cốp xe không có gì, xe cũ đã qua sử dụng, có chìa khóa, thu giữ của Lò Thị S.

- Trả lại ½ trị giá chiếc xe máy thu giữ của Lò Thị S cho ông Vì Văn M1.

* Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Vì Thị P, Lò Thị S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo Lò Thị S không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân dẫn đến việc các bị cáo phạm tội, điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, các bị cáo không có thu nhập ổn định, bản thân các bị cáo nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Thị S. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội. Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số, bản thân các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự và miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo Vì Thị P không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo đã tích cực giúp CQĐT phát hiện các tội phạm khác thông qua lời khai của bị cáo mà CQĐT đã khởi tố đối với Lò Thị S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng

điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người phạm tội khi đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, có lý lịch và nơi cư trú rõ ràng; có nhân thân tốt; không có tình tiết tăng nặng TNHS; toàn bộ số ma túy đã được cơ quan chức năng thu giữ kịp thời, chưa bị phát tán ra ngoài xã hội; bị cáo chưa được hưởng lợi gì từ việc mua bán ma túy. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX xem xét, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định để bị cáo P có điều kiện sớm được trở về nuôi dưỡng, chăm sóc con nhỏ, nhằm làm giảm ảnh hưởng tiêu cực tới tâm lý của bà mẹ và trẻ em. Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, bản thân các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát không đồng ý với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo P về việc đề nghị HĐXX áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, người bào chữa cho rằng bị cáo P đã giúp cơ quan điều tra khám phá vụ án là không đúng, nếu giúp cơ quan điều tra khám phá một vụ án khác không liên quan gì đến vụ án này thì mới được áp dụng điểm t, do vậy đề nghị của người bào chữa là không có căn cứ. Bị cáo có con nhỏ không thuộc trường hợp được áp dụng khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự là không có căn cứ, đề nghị HĐXX xem xét. Ngoài ra người bào chữa cho bị cáo S còn đề nghị HĐXX áp dụng miễn án phí cho bị cáo S là không có căn cứ vì theo quy định, bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí HSST.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như hình phạt.

Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo trình bày, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân nhận thức pháp luật còn hạn chế, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng thời gian năm 2024 P đi làm thuê ở Hà Nội có gặp và quen biết N, cả hai cho nhau số điện thoại, ngày 05/11/2024 N gọi điện hỏi P muốn mua 04 cây Heroine, giá 15.000.000 đồng/cây. Khoảng 14 giờ ngày 05/11/2024 P gọi

điện thoại cho S hỏi mua Heroine, khoảng 8 giờ sáng ngày 06/11/2024, Lò Thị S đến nhà P bán cho P 02 cây Heroine có khối lượng 72,2 gam Heroine, giá 8.000.000 đồng/ cây. Khoảng 16 giờ ngày 05/11/2024, P gặp Lò Thị P1 đi chăn trâu qua ngõ nhà P, P hỏi mua 02 cây Heroine, đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 06/11/2024 P1 mang 02 cây Heroine có khối lượng 72,6 gam mang bán cho P tại nhà P. P cắt đầu 04 cây Heroine vào khu vực bếp nhà P, N bảo P mang 04 cây Heroine gửi xe khách chạy tuyến Điện Biên – Tuyên Quang đi qua địa phận tỉnh Phú Thọ, N sẽ ra lấy. Hồi 15 giờ 15 phút ngày 06/11/2025, Công an tỉnh Đ phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại tổ dân phố A, phường T, thành Đ, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Vì Thị P đang thực hiện hành vi Vận chuyển trái phép 144,8 gam Heroine, mang đi bán. Ngay sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Đ giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Thị S. Sinh đã khai nhận nguồn gốc 72,2 gam Heroine Sinh mua của người đàn ông giới thiệu nhà ở T vào khoảng thời gian khoảng 8 giờ ngày 05/11/2024 tại vườn ngô thuộc khu vực bản P, xã T, huyện Đ với giá 7.000.000 đ/ cây.

Hành vi nêu trên của Vì Thị P, Lò Thị S là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách quản lý của nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ hành vi phạm tội trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Vì Thị P, Lò Thị S đã thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vì Thị P đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 144,8 gam Heroine với mục đích tìm kiếm lợi nhuận, hành vi của bị cáo Vì Thị P đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lò Thị S đã có hành vi mua bán 72,2 gam Heroine với mục đích tìm kiếm lợi nhuận, hành vi của bị cáo Lò Thị S đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố đối với bị cáo Vì Thị P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lò Thị S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, các bị cáo không bị oan sai. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo:

Bị cáo Vì Thị P và Lò Thị S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Nguyên nhân, động cơ, mục đích các bị cáo thực

hiện hành vi phạm tội xuất phát từ việc các bị cáo hám lợi từ việc mua bán ma túy.

Xét về vai trò phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo S là người bán ma túy cho bị cáo P để kiếm lời. Bị cáo P mua ma túy của S và Lò Thị P1 để bán cho một người khác có tên là N. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập với nhau, không có sự bàn bạc, thống nhất, không cùng một mục đích. Hành vi phạm tội của các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, không đủ căn cứ để xác định các bị cáo đồng phạm theo quy định tại Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân: Các bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo S có bố đẻ là Lò Văn L được tặng huân chương kháng chiến hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo Vì Thị P đề nghị áp dụng điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do bị cáo P đã tích cực giúp Cơ quan điều tra phát hiện các tội phạm khác thông qua lời khai của bị cáo mà Cơ quan điều tra đã khởi tố đối với Lò Thị S và bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Việc bị cáo P thành khẩn khai báo dẫn đến Cơ quan điều tra phát hiện và khởi tố hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lò Thị S chỉ chứng minh được nguồn gốc ma túy mà P đã mua, không phải là giúp Cơ quan điều tra phát hiện ra các tội phạm khác; bị cáo P đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi là tình tiết để bị cáo có thể được hoãn chấp hành án phạt tù không phải tình tiết để được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy người bào chữa đề nghị áp dụng điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo P là không có căn cứ, HĐXX không chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo Vì Thị P đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định. Do đề nghị áp dụng điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự của người bào chữa không được chấp nhận nên HĐXX không có căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo Vì Thị P.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], các bị cáo Vì Thị P, Lò Thị S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn nhận hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, hình phạt vừa mang tính răn đe, giáo dục vừa thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã ăn năn, hối cải. Ngoài ra bị cáo S

còn có bố đẻ là ông Lò Văn L được tặng huân chương kháng chiến hạng ba nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự, do vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và hoàn cảnh của bị cáo và tính khoan hồng của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt chính đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự:

“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của các bị cáo là làm ruộng thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 của Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Do vậy đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và của người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Đ, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng đã thu giữ của các bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với 142,1 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 đoạn dây chun màu đen dài khoảng 3m, 01 sọt nhựa màu đen hình hộp chữ nhật kích thước khoảng 50x40x20cm là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 Giấy đăng ý xe mô tô, xe máy số 067105, biển số xe đăng ký 27B1-146.61 mang tên Vì Thị P do chiếc xe bị tịch thu sung ngân sách nhà nước nên Giấy đăng ký không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, màu xanh nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, thu giữ của Vì Thị P; 01 xe máy, loại xe hai bánh 50-175cm³, dung tích xi lanh 108cm³, nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE màu sơn vàng, bạc, đen mang biển kiểm soát 27B1-146.61. Số khung:

RLHJF2706BY705197, số máy JF27E-1497367, sản xuất năm 2012. Trong cốp xe không có gì, xe đã cũ qua sử dụng, có chìa khóa và kèm 01 Giấy đăng ý xe mô tô, xe máy số 067105, biển số xe đăng ký 27B1-146.61 mang tên Vì Thị P là những vật chứng thu giữ của Vì Thị Phong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng, số IMEI: 866654066668614, 866654066668606. Số điện thoại: 0904893074 (sim 1), 0848447124 (sim 2) đã qua sử dụng thu giữ của Lò Thị S; 01 xe máy, loại xe hai bánh 50- 175cm³, dung tích xi lanh 124cm³, số chỗ ngồi 2, nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE màu xanh, bạc, đen, biển số 27B1- 419.58. Số khung: RLHJF6304FZ330293, số máy JF63E-1330314, sản xuất năm 2016. Trong cốp xe không có gì, xe cũ đã qua sử dụng, có chìa khóa, thu giữ của Lò Thị S là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi mua bán ma túy, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[9] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông V Văn Muôn có mặt tại phiên toà trình bày, ông và bị cáo Lò Thị S chung sống như vợ chồng từ năm 2012 đến nay, chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1- 419.58, đăng ký vào năm 2016, đứng tên đăng ký chủ xe Lò Thị S, chiếc xe máy này là do bán trâu, bán thóc của gia đình để mua, tuy nhiên giữa ông M1 và bà S không có đăng ký kết hôn, bà S mang xe đi vận chuyển ma túy ông không biết, ông đề nghị Hội đồng xét xử cho ông được trả lại chiếc xe là phương tiện đi lại của gia đình, nếu theo quy định của pháp luật mà không được trả lại thì ông cũng không có ý kiến gì thắc mắc.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chiếc xe biển số 27B1- 419.58 đăng ký tên bị cáo Lò Thị S, bị cáo và ông M1 chỉ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn, bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định của pháp luật. Nên đề nghị của ông M1 không được chấp nhận.

[10] Về án phí:

Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị S đề nghị HĐXX miễn án phí HSST cho bị cáo là không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Vì Thị P, Lò Thị S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên N người đã đặt mua ma túy của bị cáo Vì Thị P; người đàn ông đã bán 02 cây Heroine cho bị cáo Lò Thị S. Do không biết rõ nhân thân, lai lịch của những người này Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để giải quyết trong vụ án.

Quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định Lò Thị P1 thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Vì Thị P, Lò Thị S đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vì Thị P 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/11/2024.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Thị S 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/11/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- + 142,1 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định;
- + 01 đoạn dây chun màu đen dài khoảng 3m.
- + 01 sọt nhựa màu đen hình hộp chữ nhật kích thước khoảng 50x40x20cm.
- + 01 Giấy đăng ý xe mô tô, xe máy số 067105, biển số xe đăng ký 27B1-146.61 mang tên Vì Thị P.

*** Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:**

+ 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, màu xanh nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, thu giữ của Vì Thị P.

+ 01 xe máy, loại xe hai bánh 50- 175cm³, dung tích xi lanh 108cm³, nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE màu sơn vàng, bạc, đen mang biển kiểm soát 27B1-146.61. Số khung: RLHJF2706BY705197, số máy JF27E-1497367, sản xuất năm 2012. Trong cốp xe không có gì, xe đã cũ qua sử dụng, có chìa khóa, thu giữ của Vì Thị Phong

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng, số IMEI: 866654066668614, 866654066668606. Số điện thoại: 0904893074 (sim 1), 0848447124 (sim 2) đã qua sử dụng thu giữ của Lò Thị S.

+ 01 xe máy, loại xe hai bánh 50- 175cm³, dung tích xi lanh 124cm³, số chỗ ngồi 2, nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE màu xanh, bạc, đen, biển số 27B1- 419.58. Số khung: RLHJF6304FZ330293, số máy JF63E-1330314, sản

xuất năm 2016. Trong cốp xe không có gì, xe cũ đã qua sử dụng, có chìa khóa, thu giữ của Lò Thị S.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 12/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Đ và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Vì Thị P, Lò Thị S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 31/3/2025).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên (PC 04);
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên (PV06)
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, Tòa án nhân dân Tối cao;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Thị Thanh Thủy